

Bản án số: 01/2018/KDTM-ST
Ngày: 05-12-2018
V/v tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh
doanh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2018/TLST-KDTM ngày 11 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông V Văn B, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 63C1, Kp 3, P1, TPTN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vương Sơn H, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Số 15, hẻm 23, quốc lộ 22B, ấp BT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13-9-2018); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Xuân Th – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP; địa chỉ trụ sở: Số 177, đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn V, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 15/3, tổ 28, ấp TP, xã TB, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Thái H, sinh năm: 1974; địa chỉ cư trú: Số 417, đường 30/4, kp 1, p 1,

thành phố TN, tỉnh Tây Ninh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 27-9-2018); có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2018 của ông V Văn B và quá trình giải quyết vụ án ông Vương Sơn H là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Văn V là giám đốc chi nhánh TH của Doanh nghiệp Tư nhân TP (sau đây gọi tắt là DNTN TP). Ông V cho ông B xem “Giấy cam kết” ngày 26-6-2017 của ông Phạm Xuân Th – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP, có nội dung: Ông Trần Văn V chi trả tất cả các khoản chi phí trong việc xin giấy phép khai thác cát và có toàn quyền quyết định đối với hoạt động khai thác cát tại đoạn suối CV, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh và DNTN TP chỉ đứng tên dùm về mặt pháp nhân. Nếu ông Trần Văn V muốn chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo giấy phép cho một doanh nghiệp khác thì chủ DNTN TP sẽ thực hiện thủ tục cần thiết để chuyển nhượng quyền khai thác.

Sau khi bàn bạc thỏa thuận thì ông V Văn B và Trần Văn V ký kết Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017, với nội dung:

+ Các bên hợp tác đầu tư kinh doanh khai thác cát trên khu vực Lòng Hồ Dầu Tiếng theo giấy phép khai thác cát xây dựng do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp cho DNTN TP tại đoạn suối CV, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh; giá trị quyền khai thác là 10.000.000.000 đồng.

+ Ông V Văn B góp số vốn là 7.000.000.000 đồng và ông B đã thực hiện chuyển tiền xong cho Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH cụ thể: Ngày 03-7-2017 số tiền 4.500.000.000 đồng; ngày 09-12-2017 số tiền 2.500.000.000 đồng.

+ Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH: Chi trả tất cả các khoản chi phí và hoàn tất hồ sơ thủ tục xin cấp phép khai thác khoáng sản cát xây dựng tại đoạn suối CV, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Sau khi có Giấy phép khai thác khoáng sản thì phải yêu cầu ông Phạm Xuân Th – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản này cho một doanh nghiệp của ông V Văn B; vốn góp của Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH là 3.000.000.000 đồng được tính trừ vào các chi phí kể trên và giá trị tăng thêm của quyền khai thác.

Và ngày 22-12-2017 ông B đã chuyển thêm cho Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH số tiền 3.000.000.000 đồng và thỏa thuận trong thời hạn 60 ngày thì Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH phải hoàn tất chuyển nhượng cho ông B quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2973/GP-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; sau khi hoàn thành thì ông B có nghĩa vụ thanh toán số tiền 2.000.000.000 đồng còn lại.

Tuy nhiên, kéo dài cho đến nay thì Chi nhánh TH và DNTN TP không thực hiện đúng cam kết đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông B.

Nay ông B yêu cầu ông Phạm Xuân Th – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP phải thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017.

Tại bản tường trình ngày 03-10-2018 ông Phạm Xuân Th trình bày (bút lục số 45):

Ông Trần Văn V chỉ có nhiệm vụ chỉ tiêu làm thủ tục xin phép và khai thác mỏ; không được trực tiếp sang nhượng giấy phép vì Giấy phép khai thác khoáng sản số 2973/GP-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp cho Doanh nghiệp Tư nhân TP. Nguyên nhân doanh nghiệp của ông đứng tên giùm là do ông sang nhượng lại giấy phép khai thác của Doanh nghiệp Tư nhân TCT. Ông V năn nỉ để ông V làm và ông V vẫn chưa thanh toán tiền sang nhượng giấy phép khai thác khoáng sản cho Doanh nghiệp Tư nhân TCT. Do đó, việc ông Trần Văn V và ông V Văn B ký hợp đồng sang nhượng giấy phép khai thác khoáng sản thì tự các bên giải quyết, ông không liên quan. Ngày 01-6-2018 ông đã ban hành thông báo giải thể Chi nhánh TH và bãi nhiệm chức danh giám đốc chi nhánh của ông Trần Văn V.

Trong văn bản ngày 01 tháng 10 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Đinh Thái H là người đại diện của Trần Văn V trình bày:

Ông V xác nhận lời trình bày của ông V Văn B là đúng sự thật. Ngày 03-7-2017 ông V đại diện cho Chi nhánh TH của DNTN TP có ký Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD, sau đó ngày 22-12-2017 ký thêm Biên bản thỏa thuận với ông V Văn B, có nội dung như lời trình bày của nguyên đơn. Ông V là người trực tiếp thực hiện các thủ tục và chi trả các chi phí trong việc xin giấy phép khai thác khoáng sản số 2973/GP-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh; DNTN TP chỉ đứng tên giùm pháp nhân đối với giấy phép khai thác khoáng sản này; những nội dung này là căn cứ vào các văn bản, gồm: Giấy cam kết ngày 26-6-2017; Biên bản thỏa thuận ngày 02-10-2016 của ông Phạm Xuân Th – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP với Chi nhánh TH; đã được ông B cung cấp cho Tòa án.

Ông B đã thực hiện xong nghĩa vụ qui định trong Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017, cụ thể đã chuyển số tiền 10.000.000.000 đồng cho Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH nhưng ông Phạm Xuân Th – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP không thực hiện việc chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 2973/GP-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cho ông B. Nay ông V đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Riêng đối với ông Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều

lần nhưng vắng mặt không có lý do xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đương sự phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ; tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp cho Doanh Nghiệp Tư Nhân TP ghi thông tin trụ sở của doanh nghiệp tại số 177, đường Nguyễn Chí Thanh, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; Công văn số 2123/SKHĐT-ĐKKD ngày 09-10-2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cũng xác nhận thông tin trụ sở của Doanh Nghiệp Tư Nhân TP giống như trên. Do đó, Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết tại địa chỉ trụ sở trên là đúng quy định tại Điều 79 của Bộ luật Dân sự.

Ông Phạm Xuân Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Phạm Xuân Th.

[2] Xét Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017 giữa ông V Văn B và Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH, thấy rằng:

Việc ông Trần Văn V là người đứng đầu chi nhánh TH của Doanh nghiệp Tư nhân TP xác lập Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017 với ông V Văn B dựa trên cơ sở là Biên bản thỏa thuận ngày 02-10-2016 và Giấy cam kết ngày 26-6-2017 của ông Phạm Xuân Th – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP với chi nhánh; các tài liệu văn bản này có chữ ký của ông Phạm Xuân Th và đóng dấu của Doanh nghiệp Tư nhân TP, do ông B cung cấp, được ông V thừa nhận; nên được xác định là chứng cứ có giá trị chứng minh trong vụ án theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở xác định Giấy phép khai thác khoáng sản số 2973/GP-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh cấp cho Doanh nghiệp Tư Nhân TP là do ông Trần Văn V trực tiếp thực hiện thủ tục, nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ khác theo quy định tại các Điều 55, 75 của Luật Khoáng sản và Doanh nghiệp Tư nhân TP ủy quyền cho Chi nhánh TH có toàn quyền quyết định đối với hoạt động kinh doanh khai thác cát tại đoạn suối CV, xã TH, huyện TC, tỉnh Tây Ninh theo giấy phép này.

Theo quy định tại Điều 45 của Luật Doanh nghiệp, Điều 84, Điều 87 của Bộ luật Dân sự, thì chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của pháp nhân; chi nhánh không

phải là pháp nhân; người đứng đầu chi nhánh thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của pháp nhân trong phạm vi và thời hạn được ủy quyền; pháp nhân có quyền, nghĩa vụ dân sự phát sinh từ giao dịch dân sự do chi nhánh xác lập; pháp nhân phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự do người đại diện xác lập, thực hiện nhân danh pháp nhân.

Như vậy, Chi nhánh TH là đơn vị phụ thuộc của Doanh nghiệp Tư nhân TP xác lập Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017 là hợp pháp, tự nguyện của các bên, có nội dung, hình thức phù hợp với qui định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, buộc các bên có nghĩa vụ thực hiện các điều khoản giao kết trong hợp đồng. Do ông V Văn B đã thực hiện xong các nghĩa vụ của mình nên Doanh nghiệp Tư nhân TP phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh trên; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Ông Phạm Xuân Th phản đối yêu cầu của nguyên đơn và nại ra rằng Giấy phép khai thác khoáng sản số 2973/GP-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh là do ông sang nhượng lại của Doanh nghiệp Tư nhân TCT nhưng không thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó theo qui định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nên không có cơ sở chấp nhận và Hội đồng xét xử giải quyết theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như đã phân tích ở trên theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy đề nghị này phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại không có giá ngạch là 3.000.000 đồng theo qui định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 84, 87 Bộ luật Dân sự; các Điều 292, 297 Luật Thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V Văn B về “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh”.

Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017 giữa ông V Văn B và Doanh nghiệp Tư nhân TP – Chi nhánh TH có hiệu lực thi hành. Buộc Doanh nghiệp Tư nhân TP có trách nhiệm thực hiện các nội dung trong Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số 01/2017/HĐHTKD ngày 03-7-2017.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại:

+ Ông Phạm Xuân Th - Chủ Doanh nghiệp Tư nhân TP phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng.

+ Ông V Văn B được nhận lại tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số: 0010996 ngày 07-9-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

TRẦN THANH TÙNG